# Lòng Yêu Nước

## Tô Ly Hương

Lòng Yêu Nước được phát sinh và thăng hoa từ Tình Yêu Gia Đình, Thân Tộc. Tôi* yêu Quê Hương vì đó là nơi tôi được sinh ra và lớn lên trong Tình Yêu Thương, đùm bọc của Cha Mẹ, Anh Chị Em, Họ Hàng, Làng Xóm.
Từ khu đất công, nơi tôi thường tung tăng chạy nhẩy, vui đùa với anh em, bè bạn, đến những con đường đầy kỷ niệm, những mái trường thân yêu, bên hàng phượng vĩ đỏ ối vào mỗi độ hè về... tất cả đã in sâu vào tâm não tôi từ thời thơ ấu, không bao giờ nhạt phai. Càng lớn khôn tôi càng cảm thấy Tình Yêu Quê Hương thêm đặm đà, tha thiết, khi tôi hiểu rằng mình đã được thừa hưởng cả một giải Giang Sơn gấm vóc, ở đó gia đình tôi đã một thời an cư, lạc nghiệp cùng với Cộng Đồng Dân Tộc, có chung một Lý Tưởng, một tập quán, chung một ngôn ngữ, một nền văn hóa, một Lịch Sử đấu tranh anh hùng... Tôi càng cảm thấy gắn bó và yêu Quê Hương hơn, vì ở đó Tổ Tiên, Ông Bà tôi... đang yên nghỉ trong lòng Dân Tộc.

Yêu biết mấy Tổ Quốc Việt Nam cong cong hình chữ S, chạy dài từ Ải Nam Quan tới Mũi Cà Mâu, với bao di tích văn hóa, lịch sử; bao danh lam thắng cảnh...
Khi phải xa lìa Quê Mẹ, lưu vong xứ người, Lòng Yêu Nước lại càng mãnh liệt, mãnh liệt đến độ sống mà như không còn cảm thấy ý nghĩa và giá trị của cuộc sống:

*...Tôi tủi nhục ngồi ôm hờn vong Quốc*
*Kiếp sống thừa khi Đất Nước chia xa! ...*

Quê Hương tôi đó, đã xa cách ngàn trùng, xa tít tận bên kia bờ Thái Bình Dương; nhưng lại rất gần, như ở ngay trong trái tim tôi.
Kể từ Vua Hùng dựng Nước, đã hơn 4800 năm, Tổ Quốc tôi trải qua bao thăng trầm, biến đổi. Vận Nước lúc thịnh khi suy, nhưng không thời nào thiếu Anh Thư, Hào Kiệt xả thân mở mang Bờ Cõi, bảo vệ Non Sông để tồn tại đến ngày nay.
Tên tuổi và sự nghiệp của các Anh Hùng, Liệt Nữ của thế hệ trước đã hòa cùng Hồn Thiêng Sông núi, hun đúc Lòng Yêu Nước cho thế hệ sau, tạo thành Truyền Thống cao quí của Dòng Giống Lạc Hồng.
*Từ Đinh, Lê, Lý, Trần gây nền độc lập; cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên hùng cứ một phương.*
*Dẫu cường nhược có lúc khác nhau, nhưng Hào Kiệt đời nào cũng có*. (Nguyễn Trãi - Bình Ngô Đại Cáo) (1)
Yêu là cho đi mà không cần nhận lại. 'Chân lý' đó tôi đã cảm nhận được từ sự tận hiến của các vị Anh Hùng, Liệt Nữ trong quá trình Lịch Sử Đấu Tranh của Dân Tộc.
Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn quên thù nhà vì thù Nước là một trường hợp điển hình.
Sau hơn một thập kỷ loạn lạc, Triều Đình nhà Lý ngày càng suy yếu, Vua Huệ Tông bệnh hoạn, bỏ bê triều chính, lại phong cho Trần Thừa làm Phụ Quốc Thái Úy, Trần Thủ Độ, em họ Trần Hoàng Hậu, làm Điện Tiền Chỉ Huy Sứ, thống linh toàn bộ cấm quân.
Huệ Tông không có con trai, chỉ có với Hoàng Hậu 2 con gái. Người chị là Thuận Thiên công chúa, đã gả cho Trần Liễu, là con trưởng Trần Thừa. Người em là Chiêu Thánh công chúa, được Huệ Tông nhường ngôi, khi mới được 7 tuổi. Quyền hành nằm trọn trong tay Trần Thủ Độ.
Ngay khi Chiêu Thánh lên ngôi, tức Lý Chiêu Hoàng, Thủ Độ đã 'đạo diễn' và điều khiển để 14 tháng sau Chiêu Hoàng lấy Trần Cảnh, và chính thức nhường ngôi cho chồng!
12 năm sau, thấy Chiêu Hoàng chưa có con (khi đó mới 20 tuổi), Thủ Độ ép Thái Tông Trần Cảnh phế đi, và bắt Thuận Thiên công chúa, vợ Trần Liễu, đang có thai 3 tháng, vào làm hoàng hậu.

Hành động loạn luân đó làm cho Thái Tông cũng bất mãn, còn Trần Liễu thì uất ức, dấy binh làm phản. Nhưng sau vì quân ít, thế cô, 'bèn nhân lúc Thái Tông ngự thuyền đi chơi, giả làm người đánh cá lẻn xuống thuyền ngự xin hàng. Hai anh em ôm nhau mà khóc. Thủ Độ nghe tin, đến rút gươm toan giết Trần Liễu, Thái Tông can mãi mới thôi'(2).

Tuy sau này Trần Liễu được Thái Tông cấp đất, phong vương, nhưng vẫn ôm hận trong lòng. Trước khi lâm chung, ông đã dặn con là Trần Quốc Tuấn phải báo thù, rửa hận.
Trước ý đồ xâm lược của vua tôi nhà Nguyên, trước họa Đắt Nước bị đoàn quân hiếu chiến, bạo tàn dày xéo, thống trị, đồng bào bị chết chóc, thê lương, Trần Quốc Tuấn đã không thi hành di ngôn của cha, từ bỏ việc trả thù.
Không thực hiện sự ủy thác của cha trước lúc lâm chung là phạm vào tội đại bất hiếu. Nhưng trong hoàn cảnh của Đức Trần Hưng Đạo thì trái lại. Chữ hiếu đối với cha trong gia đình phải tan biến trước chữ trung đối với Tổ Quốc trong Tình Nghĩa Dân Tộc. *'Quên thù nhà vì thù Nước'* là cách hành xử trọn Đạo của người Đại Anh Hùng, sáng ngời Lòng Yêu Nước, thương dân. Có lẽ chính vì thế mà Người được phong là Hưng Đạo Vương.
*„Ta đây, ngày thì quên ăn, đêm thì quên ngủ, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chỉ căm tức rằng chưa được sả thịt lột da của quân giặc, dẫu thân này phơi ngoài nội cỏ, xác này gói trong da ngựa, thì cũng đành lòng... Bởi giặc Nguyên cùng ta, là kẻ thù không đội trời chung, ...“*(Trần Hưng Đạo - Hịch Tướng Sĩ)(3)
Sau khi Thiết Mộc Chân (Témoudjine) thu phục và thống nhất các bộ lạc du mục, lên ngôi Đại hãn, xưng là Thành Cát Tư Hãn,
(Gengis Khan : vua vĩ đại) lập ra nước Đại Mông Cổ. Quân Mông cổ bắt đầu mở các cuộc chiến tranh xâm lược rất tàn bạo để bành trướng nền đế chế, với cuồng vọng, *“thay trời cai trị các dân tộc.“*
Năm 1252, Hốt tất Liệt (Koubilai), cháu nội của Thành Cát Tư Hãn, phái một đạo binh đánh chiếm nước Đại Lý, (bây giờ là tỉnh Vân Nam) làm bàn đạp xâm chiếm nước ta lần thứ nhất, do tướng Ngột Lương Hợp Khai (Wouleangolai) chỉ huy vào năm 1257.
Sau khi chiếm trọn Trung Quốc vào năm 1279, Hốt Tất Liệt đã phong cho con là Thoát Hoan làm Trấn Nam Vương, đem tướng giỏi, binh hùng gồm 50 vạn quân, 2 lần sang xâm lược nước ta vào cuối năm 1284 và tháng 2 năm 1287.
Quân Mông Cổ được coi là đạo quân bách chiến, bách thắng, đi tới đâu, thắng tới đó, bắt đầu tiến đánh nước Tây Hạ, chinh phục nước Kim, Tây Liêu, tiêu diệt quân Kharesm, chiếm Hồi Quốc, chiến thắng liên quân Nga ở Kiev, chiếm toàn bộ Ucraina và các nước Đông Âu...
Nhưng 3 lần xâm lược nước ta, 3 lần đều bị thảm bại trước sự chiến đấu anh dũng, kiên cường, vì Lòng Yêu Nước của quân dân Đại Việt.
Đặt thù Nước trên thù nhà, Trần Quốc Tuấn đã thành Đệ nhất Anh Hùng cùng 20 vạn quân dân Đại Việt chiến thắng 50 vạn hùng binh Mông Cổ thiện chiến nhất, tàn bạo nhất trong lịch sử chiến tranh nhân loại từ cổ chí kim, tạo nên những Địa Danh kiêu hùng đời đời bất diệt:

Bến **Hàm Tử** mồ chôn Nguyên tặc
Trận **Chương Dương** khôi phục Thăng Long
Thoát Hoan khiếp đảm trong lòng
vội vàng tháo chạy qua sông Hồng Hà
Thừa thắng, trận thứ ba: **Tây Kết**
trận thứ tư: **Vạn Kiếp** kiêu hùng
Đánh cho tan lũ tàn hung
dánh cho rõ mặt Anh hùng nước Nam
**Vân Đồn:** trận thứ năm kế tiếp
Trần Khánh Dư cướp hết quân lương
Nắm thời cơ, Hưng Đạo Vương
mở ngay trận cuối diệt phường sài lang

Giữa dòng **Bạch Đằng Giang** cắm cọc
Đem quân hùng mai phục hai bên
Thề rằng: quyết phá giặc Nguyên
Nếu không, thì chẳng còn duyên sông này. (4)
Nguyễn Khoái dụng kế hay dụ địch
Ô Mã Nhi tức tốc đuổi theo
Đuổi vừa tới khúc hiểm nghèo
Toàn quân Đại Việt thảy đều tấn công
Ba mươi vạn Nguyên Mông tan tác
Tàn ý đồ xâm lược nước Nam
Đáng đời lũ giặc gian tham!

Còn tôi, tôi phải làm gì để thể hiện Lòng Yêu Nước? Đó là câu hỏi tôi phải trả lời với chính lương tâm của tôi, với đồng bào tôi, với vong linh của Tổ Tiên tôi và với Hồn Thiêng Sông Núi.
Nếu tôi là người ý thức được trách nhiệm của người Công Dân thừa kế, và thấu hiểu được ý nghĩa câu, *'Quốc gia lâm nguy, thất phu hữu trách'*, tôi phải tích cực, hăng say tham gia các tổ chức chính trị, đóng góp trực tiếp công sức trong các cuộc đấu tranh đòi Dân Chủ, Tự Do, để Quốc Dân Việt nam được thực sự làm chủ vận mệnh mình, cùng nhau xây dựng Quê Hương giầu mạnh, phồn vinh, tạo dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.
Nếu là giới 'cầm bút', tôi có thể tham gia các tổ chức văn hoá Việt nam hải ngoại, hoặc đứng riêng lẻ một mình. Nhưng tôi phải viết, viết thật nhiều, để phổ biến tư tưởng, văn hoá truyền thống Việt Nam, để cùng với các phong trào đấu tranh làm cho các dân tộc trên thế giới hiểu rõ chính nghĩa sáng ngời của người tỵ nạn Việt Nam, để bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc cho các thế hệ mai sau ở hải ngoại...
Dù ở vị trí nào tôi cũng phải *'lấy cái tôi của Dân Tộc làm cái tôi của mình'* (5), hoặc ít nhất, phải đặt cái tôi của mình trong cái tôi của Dân Tộc. Chỉ trong tinh thần đó tôi mới thực sự là người có Lòng Yêu Nước.
Chính vì "lấy cái tôi của Dân Tộc làm cái tôi của mình" mà Lạn Tương Như đời Chiến Quốc phải chịu nhục, tránh mặt Liêm Pha. (1)
Liêm Pha là một dũng tướng trấn quốc, đại công thần nước Triệu. Ông có sức mạnh và có tài thao lược, khiến các nước chư hầu đều sợ nước Triệu. Quân Tần mấy lần xâm lấn Triệu đều bị thảm bại trước biệt tài dụng binh của ông.
Lạn Tương Như, một hiền tài trí dũng song toàn, nguyên là sá nhân của Mục Hiền, người đứng đầu hoạn quan nước Triệu. Mục Hiền vì tiếc viên ngọc bích chí bảo họ Hòa mà mắc tội dối vua, muốn bỏ trốn sang nước Yên. Tương Như bèn luận giải thế tình cho Hiền rõ, và khuyên Hiền không nên bỏ trốn, mà hãy đến tạ tội và cầu xin với vua Triệu. Nhờ đó Hiền thoát được tai kiếp, đã trọng đãi Tương Như vào bậc thượng khách.
Khi vua Tần sai sứ đem thư sang Triệu, xin đổi 15 thành lấy viên ngọc bích, Tương Như được Mục Hiền tiến cử với vua Triệu. Ông liền được triệu đến để tham luận, sau đó được phong chức đại phu, làm sứ giả đem ngọc qua Tần.
Vua Tần tiếp Tương Như nơi điện Chương Đài, nhận ngọc chiêm ngắm một hồi, vui cười hỷ hả rồi trao cho quần thần và các mỹ nhân cùng thưởng lãm, không đếm xỉa gì đến sứ giả và việc trao thành.
Tương Như bèn dùng mưu lấy lại ngọc. Lùi lại, đứng dựa vào cột điện, ông khuất phục vua Tần bằng lời lẻ chính trực, khí phách, đanh thép và bằng chính sinh mạng mình, để bảo toàn ngọc bích. Ra nghỉ tại công quán, ông liền cho thủ hạ thân tín, trốn theo đường tắt, đem ngọc trả về Triệu. Ông ở lại, liều chết để lý luận cùng vua Tần. Một lần nữa, vua Tần phải nhượng bộ, không dám hại ông, trái lại còn nể phục và hậu đãi ông theo nghi lễ các sứ thần.
Tương Như về Triệu được vua trọng thưởng và thăng chức thượng đại phu.

Thời gian sau, vua Tần sai quân đánh Triệu, rồi phái sứ giả hẹn với vua Triệu hội họp để giảng hoà. Vua Triệu sợ bị lừa như Sở Hoài Vương đã bị Tần lừa và bắt giam trước đây, nên không muốn đi. Tương Như và Liêm Pha cùng khuyến tấu nên đi, để chứng tỏ Triệu không sợ Tần. Triệu vương nhận lời dự hội. Tương Như và trung quân đại phu Lý Mục dẫn 5000 quân tinh nhuệ hộ giá. Liêm Pha ở nhà giúp thái tử giữ nước.
Trong tiệc rượu khai hội, vua Tần giả say ép vua Triệu gẩy đàn sắt để giúp vui. Triệu vương buồn bực, nhưng đành phãi "gẩy một khúc tương linh". Vua Tần lên giọng kẻ cả khen ngợi và đòi quan ngự sử nước Tần ghi: " Ngày... tháng ... năm... vua Tần cùng vua Triệu hội họp, sai vua Triệu gẩy đàn sắt".
Thấy vậy, Tương Như tiến tới dâng cái phẫu sành đựng rượu, xin Tần vương đánh lên để cùng vui. Vua Tần  cả giận. Các quan  tả hữu củaTần vương đều mắng Tương Như vô lễ, xông lên định bắt Tương Như. Tương Như giận dữ, đôi mắt trợn trừng, râu tóc dựng đứng, biểu lộ một quyết tâm: lấy sinh mạng mình uy hiếp tính mệnh vua Tần, để bảo toàn danh dự cho vua và nước Triệu, khiến bọn họ phải hoảng sợ, lùi bước. Tương Như lạnh lùng xin vua đánh vào phẫu sành. Lời nói rất lễ độ, nhưng quyết liệt như một lệnh truyền, Tần vương buộc lòng phải đánh vào phẫu sành một cái. Tương Như cũng đòi quan ngự sử nước Triệu ghi : " Ngày... tháng... năm..., vua Triệu sai vua Tần đánh phẫu góp vui".
Các quan nước Tần đều bực tức, xin vua Triệu cắt 15 thành để mừng thọ Tần vương. Tương Như cũng xin vua Tần cắt đất Hàm Dương để chúc thọ Triệu vương.
Tần vương thấy không thắng được vua tôi nước Triệu ở nghị trường, lại được mật báo quân Triệu phòng bị rất chu đáo nên không dám vọng động, đành phải giả vui giảng hòa, kết thân. Sau đó lại đưa con trai thái tử, tên là Dị Nhân sang Triệu làm con tin. Dị Nhân tức Tần Thuỷ Hoàng sau này.
Về nước, vua Triệu hết sức tin yêu, trọng dụng Tương Như, phong chức thượng khanh, quyền hành trên cả Liêm Pha.
Liêm Pha cậy có công lớn, đánh giặc, cướp thành, mở mang và giữ vững nước Triệu, nên lên tiếng sỉ nhục Tương Như là xuất thân hèn hạ, làm sá nhân cho hoạn quan, chỉ có chút công miệng lưỡi mà được chức cao. Ông cảm thấy nhục phải ở dưới Tương Như. Nếu gặp, ông quyết làm nhục Tương Như cho hả giận!
Nghe biết vậy, Tương Như bèn cáo bệnh trong các buổi công triều, tránh gập Liêm Pha. Một hôm Tương Như đi ra ngoài, trông thấy lính tiền đạo của Liêm Pha, vội bảo xa phu lánh mặt vào trong ngõ, chờ Liêm Pha đi qua rồi mới đi.
Các môn hạ thấy thế cùng rủ nhau đến trách Tương Như: "Chúng tôi bỏ làng xóm, thân thích để theo ngài, vì coi ngài là bậc trượng phu. Địa vị của ngài ở trên Liêm Pha, ông ta đã nói điều sỉ nhục ngài, ngài không dám đối đầu, phải cáo bệnh trong các buổi chầu, thậm chí, khi gập ngoài đường cũng phải trốn tránh. Người thường còn xấu hổ, huống chi là bậc tướng quốc. Chúng tôi xin từ biệt ngài."
Tương Như bèn giữ lại và nói : " Các ông đều biết Liêm tướng quân không hơn được vua Tần. Oai như vua Tần mà Tương Như còn dám làm nhục giữa quần thần ngay tại nước Tần. Tương Như dẫu hèn há sợ Liêm tướng quân sao! Sở dĩ nước Tần không dám đánh Triệu vì sợ còn có Như và Liêm tướng quân. Nếu hai hổ đánh nhau, làm sao có thể sống được cả. Vì sự an nguy của đất nước mà Tương Như  phải nhịn nhục mà thôi." Mọi người nghe vậy, vô cùng kính phục, không còn nghĩ đến chuyện bỏ đi nữa.
Ngu Khanh, một biện sĩ du thuyết nổi tiếng là người hiền, nghe biết việc ấy đã đến gập Liêm Pha. Trước hết ông ca tụng công lớn của Liêm Pha, sau đó luận về  độ lượng của Tương Như, rồi lựa lời khuyến dẫn Liêm Pha.
Liêm Pha như người mê chợt tỉnh, nhờ Ngu Khanh làm người hòa giải, cởi trần cầm roi đến nhà Tương Như tạ tội : *" Bỉ nhân hẹp hòi không biết tướng quốc rộng lượng khoan dung."* Nói xong, Liêm Pha quì ở dưới sân.
Tương Như vội chạy ra đỡ dậy, đáp rằng :*"Hai ta cùng thờ một chúa, cùng làm tôi một xã tắc, tướng quân biết lòng cho nhau là may lắm rồi, còn tạ làm chi".* Hai người nắm tay nhau cùng khóc rồi vui vẻ kết bạn tâm giao.

Về sau cả hai đều lập thêm được nhiều công lớn, thay nhau cầm quân đánh Tề, mở rộng bờ cõi.

Là người Việt Nam tỵ nạn, sống lưu vong nơi hải ngoại, tôi đã làm được gì cho Dân tộc tôi!? Trong sinh hoạt cộng đồng, tôi đã có thái độ như thế nào đối với đồng hương, nhất là đối với những người có cùng một lý tưởng trong cùng một tổ chức? Tôi phải tự vấn lương tâm, nhìn sâu vào tâm hồn mình, tìm gặp con người thật của mình để biết về chính mình như Socrate đã khuyến cáo cách đây hơn 2400 năm : *"Connais toi toi- même!"*
Trong các sinh hoạt chính tri, văn hóa, tôi đã hành xử như thế nào? Tôi đã vì tự do, dân chủ của Đất Nước; vì thể diện của Quốc gia; mà quên cái tôi của mình như họ Lạn chưa, hay tôi có thái độ ganh tỵ, kiêu căng của Liêm Pha, khi nghe Tương Như được trọng thưởng?
*"Nhân vô thập toàn".* Ở trên đời, không ai có thể tránh khỏi lỗi lầm cả. Điều quan trọng là mình có dám nhận lỗi để thành tâm sám hối như Liêm Pha, sau khi được Ngu Khanh khuyến dẫn không?
Nếu tự cho mình là người có lòng yêu nước, tôi đã đặt quyền lợi và danh dự của Tổ Quốc trên quyền lợi và danh dự của mình chưa, hay chỉ vì một chút hư danh, hư vị tôi đã bán rẻ lương tâm, chà đạp lên danh dự và thể diện Quốc gia? Tôi tham dự tổ chức này, đoàn thể nọ là để phục vụ cho Đại nghĩa Dân tộc, hay để thỏa mãn lòng vị kỷ, tự tôn? Điều đó tôi phải trả lời với chính lương tâm tôi, với đồng hương của tôi, nếu là người nắm giữ những chức năng quan trọng, tôi phải trả lời với dân tộc tôi, với lịch sử và văn học sử sau này.
Là người của thế hệ đàn anh, tôi có quyền tự hào; nhưng không thể ngụp lặn trong hào quang của quá khứ, tự mãn với những thành tích đã có, quên hẳn hiện tại và tương lai, để trở thành rào cản của mọi người !

Là người trẻ, có chút kiến thức, tôi không thể tự mãn cho mình là thức thời, coi đời bằng nửa con ngươi. Dù tôi có kiến thức bách khoa, đạt tới đỉnh cao của trí tuệ, nhưng nếu đem so với đời cũng chỉ như một đợt sóng giữa đại dương. Tôi cần phải khiêm tốn, học hỏi kinh nghiệm trường đời của các bậc cha anh. Tôi không thể ỷ vào mớ kiến thức chuyên ngành hạn hẹp, lý thuyết nơi ghế nhà trường, mà làm loạn tôn thống, phá rối tình anh em.
Vì sự sống còn và phát triển của tổ chức, mọi người đều không thể khoan nhượng với những "rào cản" của bất cứ thế hệ nào, dù người đó đã có công lớn với tổ chức trong quá khứ. Mọi người đều có trách nhiệm vô hiệu hóa chức năng của họ bằng đường lối thật dân chủ, để tổ chức được rộng đường phát triển. Vô hiệu hóa chức năng, không có nghĩa là phải cắt bỏ tình nghĩa anh em bằng những thái độ đoạn tuyệt, bằng những ngôn từ quá tàn nhẫn, thô bạo. Nhưng phải dung hợp hài hòa giữa lý và tình.
Muốn trở nên một người có lòng yêu nước thực sự, tôi phải làm một cuộc cách mạng bản thân toàn diện và tận gốc rễ, thường xuyên tự kiểm điểm, canh tân để khỏi bị hủ hóa. Nếu có khả năng đảm nhiệm một chức vụ nào đó mà chưa ai đảm nhận, tôi phải sẵn sàng ghé vai gánh vác với tinh thần : "Lấy cái tôi của Tổ chức, của Dân Tộc làm cái tôi của mình". Tuyệt đối không thể tham quyền cố vị. Khi có nhân tuyển thích hợp, tôi phải là người đầu tiên khuyến khích, động viên, và sẵn sàng chuyển giao chức vụ cho người anh em, để cùng nhau luân phiên chia sẻ trách nhiệm. Đồng thời tôi phải yểm trợ tích cực cho người anh em làm tốt chức năng được giao phó. Tôi phải luôn luôn tâm niệm rằng : "Tổ chức mạnh tức là tôi mạnh. Tổ chức tốt là tôi tốt. Tổ chức bị chê bai là chính tôi bị xỉ nhục. Tôi là thành phần tạo thành Tổ Chức, tôi chính là Tổ Chức. Tôi không thể nhìn Tổ Chức như một khách thể rồi phê phán với thái độ vô trách nhiệm".

Ngày xưa, Lạn Tương Như đã mang cả tính mạng của mình để bảo vệ danh dự cho vua, cho nước; nên đã giữ được cả tính mạng và danh dự của mình cũng như thể diện của vua và nước Triệu.

Trong những năm tháng qua, chỉ vì cái chức không quyền, cái danh vô thực, ngay cả trong lãnh vực văn hóa, người ta đã không hề đặt cái tôi của mình trong cái tôi của Dân Tộc, nên đã lao vào cuộc tranh chấp làm mất danh dự của Tổ Quốc, khiến tổ chức quốc tế phải lên tiếng can thiệp... bất tín nhiệm cả hai bên!

Chỉ vì chuyện cá nhân tầm thường, vụn vặt, người ta đã bẻ cong ngòi bút, viết nhăng, viết cuội, xuyên tạc, bới xấu, phỉ báng lẫn nhau... thậm chí còn kiện nhau ra tòa, làm trò cười cho thiên hạ. Thật là bất hạnh, Tổ quốc có những người con như thế! Họ đã mất hết lòng tự trọng, không còn một chút Tình Dân Tộc, một chút Lòng Yêu Nước nào cả! Dù phải hay trái, ngay hay gian, họ cũng trở thành tội nhân của Tổ quốc.
Họ không bằng những người chất phác, ít học, không từng tham gia các tổ chức đấu tranh, không có khả năng viết, nhưng luôn sống công chính.

Sống công chính và chăm lo giáo dục con cái nên người, không làm nhục Tổ Tiên, Giống Nòi nơi tha hương, đất khách; cũng là một cách thể hiện Lòng Yêu Nước; tuy tiêu cực nhưng còn hơn những kẻ tích cực có dã tâm.

## Tô Ly Hương

**Chú Thích:**
* Đại từ 'tôi' trong bài là phiếm định từ.
(1-2-3) Trích trong Việt Nam Sử Lược của Lệ Thần Trần Trọng Kim.
(4) Hưng Đạo Vương chỉ xuống sông thề, *'Trận này không phá xong giặc Nguyên, thì không về đến sông này nữa'* (Trần Trọng Kim - VNSL)
(5) Điều tâm niệm thứ 6 của Đảng viên Việt Quốc.
Sách tham khảo: VNSL của LT Trần T. Kim, Sử Trung Quốc của Học gỉa Nguyễn Hiến Lê.
Phần viết về Liêm Pha và Lạn Tương Như được tham khảo theo Sử Ký của Tư Mã Thiên do Nhữ Thành dịch, và Đông Châu Liệt Quốc của Phùng Mộng Long, do Nguyễn Đỗ Mục dịch.
Những câu trong ngoặc kép (") in nghiêng được trích gần như nguyên văn trong 2 bộ sách đã dẫn.

**Kính mời đọc thêm những sáng tác khác của tác giả tại:**
**http://www.vietnamvanhien.net/ToLyHuong.html**

**www.vietnamvanhien.org**